

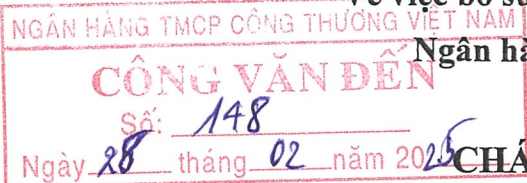
Số: 86 /QĐ-TTGSNH1

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam



CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị định số 146/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành ngân hàng đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-NHNN ngày 21/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý thanh toán;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại Đơn đề nghị số 67/HĐQT-NHCT-NS1 ngày 06/01/2025 đề nghị chấp thuận bổ sung hoạt động giao đại lý thanh toán và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung nội dung hoạt động “*Giao đại lý thanh toán*” vào Điều 4 Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 2. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có trách nhiệm:

1. Thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng đối với nội dung hoạt động được bổ sung nêu tại Điều 1 Quyết định này;

2. Thực hiện hoạt động “*Giao đại lý thanh toán*” theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép hoạt động số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I; Vụ Thanh toán; Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Phạm Quang Dũng (để b/c);
- Q. Chánh TTGSNH (để b/c);
- Sở KHĐT TP. Hà Nội;
- NHTMCP Công thương Việt Nam;
- Lưu: VT, TTGSNH1.PTHTRANG. /

**KT. CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG
PHÓ CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG**



Nguyễn Đức Long

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *13* /GP-NHNN

Hà Nội, ngày *17* tháng *6* năm 2022

GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011;

Xét Đơn số 508/HĐQT-NHCT1.2 ngày 12/4/2022 đề nghị cấp đổi và bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động và hồ sơ kèm theo của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 142/GP-NHNN ngày 03/7/2009 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM.**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: **VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE.**

- Tên giao dịch (hoặc tên viết tắt): **VietinBank.**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **108 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 48.057.506.090.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi tám nghìn không trăm năm mươi bảy tỷ năm trăm linh sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 99 năm kể từ ngày 03/7/2009.

Điều 4. Nội dung hoạt động:

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước.

3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5) Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

12) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

17) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

18) Lưu ký chứng khoán.

19) Kinh doanh vàng miếng.

20) Ví điện tử.

21) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

22) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 142/GP-NHNN ngày 03/7/2009 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1831/QĐ-NHNN ngày 29/8/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1912/QĐ-NHNN ngày 05/10/2018 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 2223/QĐ-NHNN ngày 12/11/2018 sửa đổi nội dung hoạt động tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 743/QĐ-NHNN ngày 10/4/2019 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1912/QĐ-NHNN ngày 09/11/2020 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Quyết định số 1340/QĐ-NHNN ngày 20/8/2021 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam)./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
- UBND thành phố Hà Nội;
- Bộ Công an;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Lưu: VP, TTGSNH.

(để ph/h);

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn